

THÁNH VỊNH ĐÁP CA: HÁT, NGÂM, hay ĐỌC?

Khổng Vĩnh Thành

I. Mấy nhận xét chung

1. Vị trí của Thánh vịnh đáp ca trong thánh lễ

Trong thánh lễ, sau khi nghe bài đọc thứ nhất và thình lạng suy niệm trong giây lát, mọi người hát Thánh vịnh đáp ca.

Bài Thánh vịnh đáp ca này, một bộ phận không thể thiếu của phần phụng vụ Lời Chúa, *thường lấy ở Sách bài đọc, vì mỗi bản văn thánh vịnh đều liên quan trực tiếp với mỗi bài đọc, nên việc lựa chọn thánh vịnh tùy thuộc các bài đọc.*¹

Trong số những bài dùng làm thánh vịnh đáp ca trong cả năm phụng vụ, có gần 20 bài là thánh ca Cựu ước (ví dụ Is 12; Đn 3) hay Tân ước (ví dụ Lc 1), các bài còn lại đều là thánh vịnh, nguyên cả bài, hoặc một số câu.

Thánh vịnh đáp ca gồm một câu Điệp khúc, gọi là câu Đáp và từ 2 đến 5 câu Xướng; thường là 3, 4 câu. Mỗi câu Xướng là một đoạn (khổ) thơ, gồm 4, 5 vế thơ Thánh vịnh; cũng có khi chỉ gồm 2, 3 vế hoặc nhiều hơn 5 vế.

Câu Đáp có thể là một câu trong Thánh vịnh sắp đọc, hoặc một câu trong bài Phúc âm ngày hôm đó, hoặc cũng có thể là một câu trong Cựu ước hợp với ngày lễ.

Một ca xướng viên đứng nơi giảng đài, hát câu Đáp trước, rồi cộng đoàn lặp lại. Sau đó ca xướng viên lần lượt hát từng câu Xướng; tức là công bố Lời Chúa; cộng đoàn ngồi nghe, suy niệm và hát câu Đáp sau mỗi câu Xướng, tham gia vào việc suy tôn Lời Chúa. Đức Cha Nguyễn Văn Hòa nói: *“Nhưng xét theo ý nghĩa phụng vụ thì tập thể thánh vịnh và điệp khúc này lại là lời dân chúng đáp trả lời Chúa mà họ vừa nghe trong bài đọc. Thiết tưởng khía cạnh này quan trọng hơn.”*²

2. Bản văn thánh vịnh đáp ca

Thánh vịnh đáp ca là bài ca có tính cách nghi thức, tức là bắt buộc, và có tính cộng đồng tức là cả cộng đoàn cùng tham gia. “Tuy nhiên, để dân chúng có thể hát thánh vịnh đáp ca cách dễ dàng hơn, một số bản văn đáp ca và thánh vịnh đã được lựa chọn cho từng mùa trong năm, hoặc cho từng loại thánh nhân, để mỗi khi hát thánh vịnh, có thể dùng các bản văn này thay cho bản văn hợp với bài đọc liên hệ.”³

Thông cáo 58/88 của Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Bình còn nhấn mạnh thêm:

*Bài thể đáp ca phải là thánh vịnh, thánh ca Cựu ước hay Tân ước, hay bài Graduale trong sách lễ Rôma, phù hợp với ý tưởng bài đáp ca hay mùa phụng vụ, chứ không phải bất cứ bài ca nào để “Điền vào chỗ trống”.*⁴

3. Phổ nhạc thánh vịnh đáp ca

Ngay từ nguồn gốc, thánh vịnh là để hát. Người Do thái hát thánh vịnh khi cầu nguyện. Sách Phục âm cho biết trong Bữa tiệc ly Chúa Giêsu và các thánh tông đồ đã hát thánh vịnh.⁵ Thánh Phaolô cũng từng khuyên các tín hữu hát thánh vịnh, thánh ca để chúc tụng ngợi khen và cảm tạ Chúa.⁶

Trước Công đồng Vaticanô II, toàn thể Giáo hội dùng tiếng la tinh khi cử hành phụng vụ. Phần các thánh vịnh thì có sẵn 8 cung thường và 8 cung trọng thể để hát theo một lối riêng gọi là “psalmodia”. Linh mục nhạc sư Tiến Dũng cho biết: Hát thánh vịnh tiếng la tinh (psallere) là “đọc những câu thánh vịnh bằng bằng theo một dấu nhạc nào đó, rồi đầu câu thánh vịnh thì lên giọng, và cuối câu thánh vịnh thì xuống giọng.”⁷ “Dấu nhạc này kêu là dấu trụ (như cột trụ).

Đầu câu Thánh vịnh thì chúng ta hát lên giọng. Lên giọng là bắt đầu từ một vài dấu nhạc thấp để vươn tới dấu trụ. . . Còn cuối câu Thánh vịnh, hát xuống giọng. Hát xuống giọng là từ dấu trụ chúng ta hát thấp xuống một vài dấu nhạc.”⁸

Ví dụ (cung thường):

Cung 1
Si- cut erat in principio et nunc et sem-per et in saecula saecu - lo - rum a - men.

Cung 6
Si- cut erat..... et sem-per et in..... a - men.

Cung 8
Si-cut erat..... sem - per et in..... a men.

Trong ví dụ trên, dấu LA trong cung 1 và cung 6 gọi là *dấu trụ*. Còn trong cung 8, *dấu trụ* là DO.

Linh mục nhạc sư Tiến Dũng gọi cách hát Thánh vịnh như vậy là hình thể “tụng kinh”.⁹ Nhạc sĩ Nguyễn khắc Xuyên gọi là “ngâm” hoặc “ngâm vịnh”,¹⁰ linh mục nhạc sĩ Xuân Thảo gọi là ngâm tụng (hoặc ngâm vịnh).¹¹ Ta có thể gọi đơn giản là ngâm thánh vịnh.

Từ khi Công đồng Vaticanô II cho phép cử hành phụng vụ bằng tiếng bản xứ, các nhạc sĩ công giáo trên thế giới đã nhanh chóng thể hiện việc hát thánh vịnh và thánh vịnh đáp ca bằng tiếng nước mình.

II. Hát TVĐC ở nước ngoài

Đối với những nước mà ngôn ngữ là đa âm tiết như Pháp, Ý, Tây ban nha, Anh, Mỹ v.v. thì việc hát TVĐC xem ra không khó khăn lắm, vì tạm thời lúc đầu có thể ngâm thánh vịnh tiếng nước mình theo 8 cung la tinh trong khi

chờ đợi những sáng tác mới. Riêng tại Pháp thì đã có sẵn những cung ngâm của linh mục Joseph Gelineau, Dòng Tên, trong những quyển như: “24 psaumes et un cantique” (24 thánh vịnh và một thánh ca), “53 psaumes et 4 cantiques” (53 thánh vịnh và 4 thánh ca), “Refrains psalmiques” (Điệp khúc thánh vịnh).¹² Hoa kỳ cũng đã sớm dịch những sách hát Tv của J.Gelineau sang tiếng Anh. Quyển đầu tiên là “24 Psalms and a Canticle” do nhà xuất bản GIA ở Chicago, bang Illinois phát hành năm 1955. Hiện nay, những “cung Gelineau” được dùng hầu như trên khắp thế giới.

Một số nhạc sĩ tại những nước nói tiếng Anh hay tiếng Pháp, đã sáng tác TV theo hình thể ca khúc 2 đoạn: Điệp khúc và Tiểu khúc, nhưng không ghi là TVĐC. Ví dụ: Tv 103(102) của E.Faugeron (Pháp)¹³ ; Tv 42 (41) của Bernadette Farrell (Mỹ)¹⁴

Cũng có khi các Tiểu khúc lại được hát khác nhau. Ví dụ: Tv 23(22) của Marty Haugen, các câu 1,2,3 hát giống nhau, nhưng nhạc câu 4 thì khác, và nhạc câu 5 lại khác nữa.¹⁵ Bài này được nhiều người ưa thích và hay hát trong khi rước lễ cũng như trong những sinh hoạt đạo đức khác.

Những ca khúc nào chỉ còn giữ được ý, mà không còn đúng nguyên văn bản dịch Tv nữa, thì tác giả thường ghi, ở bên trên hay bên dưới bài, mấy chữ có nghĩa là “dựa theo Tv. . . , cảm hứng từ Tv. . .”. Ví dụ bài của Marty Haugen nói trên, có ghi ở cuối trang là: “Text: Based on Psalm 23” (Lời: Dựa theo Tv 23).

Nhưng đa số nhạc sĩ chọn giải pháp **Ngâm** và giữ nguyên văn Tv. Có khi ngâm cả câu Đáp và các câu Xướng, ví dụ TVĐC CN III Mùa Vọng năm C, (Is 12) của Owen Alstott¹⁶ hoặc Tv 15(14) dưới đây, do John M.Talbot sáng tác:¹⁷



Nhưng thường chỉ ngâm câu Xướng, còn câu Đáp thì hát.

John Michael Talbot (Hoa kỳ) xuất bản một quyển gồm 31 cung để ngâm Tv và Thánh ca tiếng Anh.¹⁸

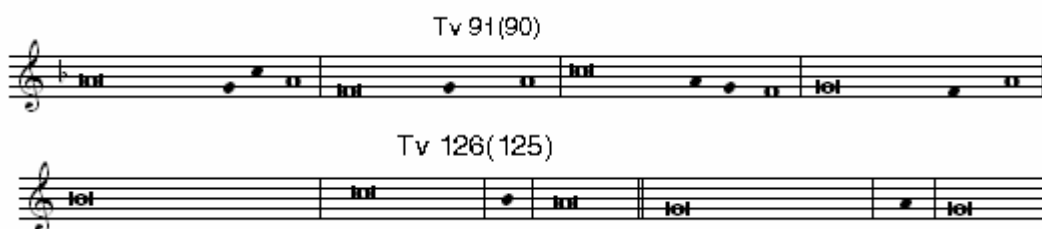
M.Godard thì sáng tác 8 cung đơn giản để ngâm Tv tiếng Pháp.¹⁹ Còn Owen Alstott lại soạn cung ngâm cho TVĐC tất cả các Chủ nhật và Lễ trọng quanh năm. Mỗi năm một quyển.

Có người chỉ soạn cung ngâm cho một số Tv nào đó. Như là các nhạc sĩ Richard Proulx, Michael Joncas, Gregogy Murray, Chrysogonus Waddell, Laurence Bevenot (tiếng Anh); Joseph Gelineau, Michel Guimont,

M.Wackenheim, A. Dorge, Vincent Garros (tiếng Pháp). . ., mỗi người mỗi cách khác nhau.

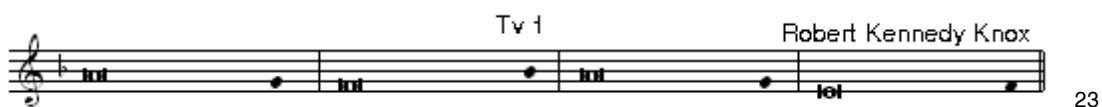
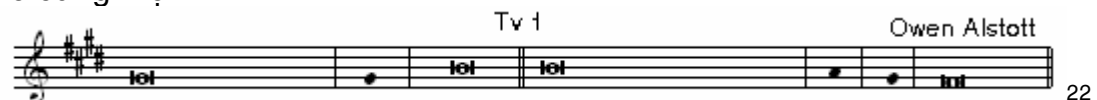
Nếu so sánh các cung tiếng Pháp hay tiếng Anh với các cung Bình ca thì ta thấy có một số điểm khác nhau; cụ thể như:

-**Về dấu trụ:** 8 cung La tinh, mỗi cung chỉ có 1 dấu trụ; và 1 cung đặc biệt, gọi là cung Hành hương, có 2 dấu trụ; nhưng mỗi cung tiếng Anh hay tiếng Pháp thường có ít là 2 dấu trụ . Ví dụ: trong số 31 cung của J.M. Talbot thì cung 9 và cung 21 có 1 dấu trụ, còn lại 29 cung, cũng như 8 cung của M. Godard nói trên đây, mỗi cung đều 2 dấu trụ. Nhưng có người dùng 3 (có khi 4, 5) dấu trụ, như Laurence Bevenot, A. Gregory Murray, Joseph Gelineau, A.Dorge và nhiều nhạc sĩ khác. Ví dụ cung ngâm Tv 91(92) của Richard Proulx ²⁰ và cung Tv 126(125) của Owen Alstott ²¹ dưới đây đều có 4 dấu trụ :



-**Về công thức mở và kết:** trong Bình ca, mỗi cung bắt đầu bằng cách lên giọng để tới dấu trụ và xuống giọng ở cuối câu.. Nhưng các nhạc sĩ nói tiếng Anh hay tiếng Pháp không đặt nặng vấn đề này. Họ có thể bắt đầu bằng một vài dấu nhạc bên trên hay bên dưới dấu trụ, nhưng đa số vào ngay dấu trụ và có khi xuống giọng để kết, có khi lại lên giọng hoặc ngừng ngay ở dấu trụ. Ví dụ: Tv 91 và Tv 126 kể trên ; Tv 1 của Owen Alstott, Robert K. Knox và J. Gelineau dưới đây.

-**Về nhạc của các câu Tv:** Như đã được trình bày ở trên, trong TVĐC, mỗi câu xuống gồm một số vế thơ Tv. Khi ngâm, mỗi cung La tinh chỉ có 2 vế nhạc cho tất cả các vế thơ đó. Nhưng những cung tiếng Anh, tiếng Pháp thì hơi khác: có khi cũng gồm 2 vế nhạc như cung La tinh, ví dụ 8 cung của M. Godard, nhưng có khi lại có nhiều hơn 2 vế nhạc, ví dụ 31 cung của J.M. Talbot nói trên. Sau đây ta thử xem 3 cách ngâm khác nhau của 3 tác giả cho cùng một Tv 1:





24

Ta thấy Owen Alstott chỉ dùng 2 vế nhạc để ngâm tất cả những câu Xướng, mỗi câu gồm 4 hay 6 vế thơ; Robert K. Knox dùng 4 vế nhạc và đặt lại 2 vế nhạc cuối cho những câu có 6 vế thơ; còn J.Gélineau thì soạn 6 vế nhạc khác nhau cho 6 vế thơ, với lời chú thích: câu 4 vế thơ thì bỏ bớt vế nhạc thứ 3 và thứ 4.

Tóm lại, **ngâm TVĐC** là giải pháp được trọng dụng ở những nước nói tiếng Anh hay tiếng Pháp. Và khá nhiều cung ngâm đã được sáng tác với “muôn hình, muôn vẻ khác nhau”. Trong Thánh lễ ngày thường thì hay đọc, ít khi ngâm, nhưng Chủ nhật và Lễ trọng thì thường là ngâm.

Đối với các ngôn ngữ đa âm tiết khác, rất tiếc chúng tôi không biết rõ, nhưng riêng trong thánh lễ tiếng Tây ban nha tại Hoa kỳ, TVĐC cũng được đọc hay ngâm tựa như trong lễ tiếng Anh, tiếng Pháp vậy.

Ở những nước nói tiếng đơn âm và nhất là lại có nhiều thanh điệu như tiếng Việt nam thì việc sáng tác và ngâm Tv có lẽ không được dễ dàng như thế.

III. Giải pháp cho Thánh vịnh tiếng Việt nam

Tại Việt nam, các nhạc sĩ đã cố gắng thử nghiệm nhiều cách hát thánh vịnh đáp ca khác nhau.

Vào năm 1991, trong khi thuyết trình về “Hát thánh vịnh” tại Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn cho Ban Thánh nhạc, Đức Cha Phaolô Nguyễn văn Hoà, lúc đó là Chủ tịch Ủy ban Thánh nhạc, có nói như sau:

“ Cho đến nay đã có nhiều cố gắng khác nhau nhằm tìm một giải pháp cho vấn đề. Tuy chưa có giải pháp nào hoàn bị nhưng đều là những cố gắng có giá trị. Sau đây xin nêu một số giải pháp :

1. Dịch lời Việt theo một cung nhạc giống một cung thánh vịnh la-tinh, ví dụ bài Ngợi khen Thiên Chúa của Hoài Chiên.
2. Dịch lời Việt theo một cung nhạc giống cung hát thánh vịnh của Gélineau, ví dụ bài Vui ca lên nào của Hoàng Kim.
3. Dệt nhạc vào từng câu thánh vịnh (nhiều tác giả).
4. Dệt nhạc câu thánh vịnh đầu rồi dịch các câu sau hợp với điệu nhạc đó (nhiều tác giả).
5. Hát các câu thánh vịnh theo ba nốt nhạc, nhưng có phần lên giọng ở đầu câu và xuống giọng ở cuối câu. Theo kiểu này, người sáng tác phải tự dịch lấy bản văn, hoặc nếu muốn dùng bản văn có sẵn thì phải tự thích ứng bản văn ở đầu và cuối câu thánh vịnh cho hợp với phần lên

giọng và xuống giọng (chủ trương của Im. Tiến Dũng) ví dụ Tv 104 trong cuốn thánh ca Phụng vụ Tuần Thánh.

6. Hát các câu thánh vịnh theo ba nốt nhạc, không cần dịch lại hoặc sửa đổi bản dịch (nhiều tác giả).”²⁵

Ngoài 6 giải pháp trên đây, Lm Nguyễn Hưng trong bài thuyết trình về “Hình thể đối ca với thánh vịnh”, ngày 21-5-1996, còn cho biết thêm mấy giải pháp khác như sau, xin trích nguyên văn ;

“1- Đơn giản nhất, có một số nhạc sĩ chủ trương rằng : bởi vì tiếng Việt có 6 thanh điệu, nên **chỉ cần đọc** lên là có **tính chất như ngâm** rồi, không cần phải sáng tác ra những công thức ngâm vịnh này nọ.

2- Thiên Cầm thì đề nghị ra **2 điệu vui, buồn**:

-**Điệu vui** xây dựng trên 2 dấu nhạc trụ tạo thành **quãng 3 trưởng**.

-**Điệu buồn** dựa trên 2 dấu nhạc trụ tạo thành **quãng 3 thứ**.

-Mỗi câu thánh vịnh chỉ đọc bằng bằng theo 2 dấu nhạc trụ đó chứ **không có xương kết** gì cả.

3- Trong phần “phụ trương ca nhạc” của Hoàng Kim in ở cuối cuốn “Phụng vụ các giờ kinh” phát hành năm 1974, có đề nghị 2 dòng nhạc sau đây để áp dụng vào việc đọc Thánh vịnh (chứ không hẳn là hát hoặc ngâm)



4.-Nguyễn khắc Xuyên, trong cuốn “Hát thánh vịnh” do UBĐKCG tp HCM phát hành năm 1991, có sáng tác các cung ngâm thánh vịnh cho gần 150 thánh vịnh.

-Có cung trụ trên **2 dấu nhạc** (Tv 14), có cung trụ **3,4 dấu** (Tv 15), thậm chí có cung trụ đến **5,6 dấu** (Tv 21).

-Thông thường mỗi câu thánh vịnh chia làm **2 vế, với 2 công thức trụ** khác nhau.

-Dấu nhạc trụ **thấp nhất** và dấu nhạc trụ **cao nhất** có khi chỉ cách nhau quãng 2, quãng 3 (Tv14), có khi cách nhau quãng 4(Tv1), quãng 5(Tv 30)”.²⁶

Và trong Hát lên mừng Chúa số 56, xuất bản năm năm 2000, Linh mục nhạc sĩ Xuân Thảo, sau khi nhắc đến những giải pháp như trên đây, còn giới thiệu thêm:

“Lm nhạc sĩ Ân Đức cũng đề nghị 7 cung hát thánh vịnh dùng trong các giờ kinh phụng vụ. Mỗi câu thánh vịnh chia làm 2 vế, mỗi vế ngâm vịnh theo một công thức kể khác nhau. Cuối vế 1, nhất là cuối vế 2 thường có những ngoại lệ, tùy theo bản văn thánh vịnh. Mỗi công thức thường gồm 3 dấu nhạc khác

nhau, riêng cung 4 dùng 4 dấu nhạc trong mỗi công thức kể. (Cung 1: Ré-dô-la//La-xon-fa; c2: Mi-rê-dô//La-xon-mi; c3: Ré-dô-xon//La-xon-fa/La-xon-rê; c4: Mi-rê-dô-la//Đố-la-xon-mi; c5: Đố-la-fa//Xon-mi-dô; c6: Đố-xi-xon//Sol-fa-mi/xon-mi-dô; c7: Đố-la-xon//Mi-rê-dô)²⁷

Gần đây, nhạc sĩ Ngọc Kôn, trong nguyệt san Thánh nhạc ngày nay, số ra mắt, ngày 15-8-2005, cho biết đã tìm ra một giải pháp khác và đang trình bày chi tiết trong nguyệt san đó từ số tháng 5-2006 trở đi.²⁸

Nhìn vào những giải pháp nêu trên, chúng ta có thể thấy rõ thiện chí và sự cố gắng của các nhạc sĩ chúng ta trước một công việc khá mới mẻ là soạn nhạc cho thánh vịnh nói chung và thánh vịnh đáp ca nói riêng, nhờ đó chúng ta đã có được khá nhiều bài hát hay ngâm thánh vịnh đáp ca bằng tiếng Việt nam.

Về mặt hình thể sáng tác nói chung, những giải pháp đó có thể quy về hai khuynh hướng chính: một là uốn nắn câu thánh vịnh thành một ca khúc để hát; hai là cố giữ nguyên văn, hay gần như nguyên văn Tv bằng cách hát, ngâm hay đọc.

Khuynh hướng thứ nhất: ca khúc TVĐC

Bài thánh vịnh giống như một ca khúc hai đoạn: câu Đáp như là điệp khúc và tất cả các câu Xướng thì hát giống nhau, như là tiểu khúc.

Nếu theo giải pháp này thì về mặt hình thức, bản văn thánh vịnh rõ ràng là không còn nguyên vẹn; và về nội dung, cũng khó giữ được đúng ý thánh vịnh, thậm chí còn có thể đi ra xa, hay làm sai lạc cả ý nghĩa nữa.

Trong bài thuyết trình về “Hình thể Thánh vịnh Đáp ca”, ngày 24/7/1996, khi đề cập đến giải pháp này, Nhạc sĩ P. Kim nhận xét: “Đây là một việc xem ra còn khó khăn hơn việc **“Đường luật” hóa** một bài thơ tự do.”²⁹

Rồi diễn giả nói thêm:

*“Đọc lại thánh vịnh, chúng ta thấy Lời Chúa đã được diễn tả bằng một loại hình thể văn chương riêng biệt với những câu có độ dài ngắn và ngữ điệu cao thấp khác nhau. Thế thì việc gò bó những câu văn ấy vào mô hình của một ca khúc rõ ràng là một việc cực kỳ khó khăn”.*³⁰

Còn Lm nhạc sĩ Xuân Thảo thì viết trên Hát lên mừng Chúa như sau:

“Đàng khác, các Thánh vịnh là bộ phận văn chương thi vị nhất của toàn bộ Kinh Thánh. Người ta cảm nhận các bài thơ không chỉ bằng ý nghĩa của chúng, mà nhất là bằng chính ngôn ngữ thi ca, bằng chính chất thơ, thể hiện ra bằng những hình ảnh, những hình tượng có khả năng đánh động lòng người.

Vì thế, một bài hát *“cảm hứng thánh vịnh”* nào đó, thì không hẳn là chính Thánh vịnh đó, dù cho cảm hứng có dồi dào và hiện đại đến đâu cũng vậy. Một bài hát lấy *“ý nghĩa thánh vịnh”* thì cũng chưa hoàn toàn là thánh vịnh đó,

nếu như nó làm mất đi các nét thi vị của thánh vịnh nguyên thủy. Chỉ có "*phiên dịch thánh vịnh*" với đầy đủ ý nghĩa và các hình ảnh thi vị của nó, mới mong đem đến cho người đọc, người nghe một cảm nhận trung thực hơn cả."³¹

Nếu ta đem ra cắt xén, sửa chữ, đổi lời, thì họa may chỉ giữ được ý chính, còn về mặt nghệ thuật, giá trị văn chương của thánh vịnh chắc chắn sẽ bị suy giảm..

Dẫu vậy, giải pháp "ca khúc" là giải pháp phổ thông nhất hiện nay, có thể là vì Việt nam vốn đã quá quen hát thánh ca theo lối ca khúc rồi, nên khá nhiều nhạc sĩ sáng tác và đa số ca trưởng đã chọn giải pháp này cho TVĐC. Tuy nhiên, có điều khiến cho chúng ta phải quan tâm là: hiện nay, trong các sách thánh ca, bên cạnh những ca khúc TVĐC còn giữ được "ý Tv", ta thường gặp những bài, tuy được ghi rõ là Tv nọ, Tv kia, nhưng thực ra không còn đúng là Tv nữa, mà chỉ là bài "cảm hứng Tv", hoặc "dựa theo Tv" hoặc "diễn ý Tv" thôi. Đó là điểm khó khăn mà có lẽ người ca trưởng nào cũng gặp phải.

Lm Xuân Thảo cũng đã nhắc nhở thêm:

"Như vậy, dùng làm Đáp ca, tốt nhất là nên lấy các bản phiên dịch Thánh vịnh dùng trong phụng vụ. Chúng ta có thể dùng tạm các bài "*ý nghĩa Tv*", trong lúc chưa có đầy đủ các Đáp ca phù hợp. còn các bài "*cảm hứng Tv*" không thể dùng thay thế Đáp ca, mà chỉ nên dùng cho Ca nhập lễ, Ca dâng lễ, Ca hiệp lễ hay các sinh hoạt tôn giáo khác. Nhiều tác giả không ghi rõ cách mình dùng Tv nên nhiều ca trưởng cứ thấy có chữ Tv là đem vào dùng làm Đáp ca. Đó là chưa kể các câu Xướng và câu Đáp có phù hợp với từng Thánh lễ hay không."³²

Tóm lại, có thể nói "ca khúc thánh vịnh" chỉ là giải pháp tạm thời được sử dụng làm đáp ca thôi.

Nhạc sĩ Nguyễn khắc Xuyên, sau khi đã kể lại những kinh nghiệm trên đường đi tìm cách ngâm thánh vịnh nói chung và thánh vịnh đáp ca nói riêng, đã viết như sau: "*Để kết luận trong mục này, một đàn chúng ta đón nhận tất cả những sáng tác lấy ý nghĩa trong thánh vịnh, nhưng đàn khác chúng ta mong cho các bài lấy nguyên văn bản dịch thánh vịnh, không thêm bớt, không chấp ghép*".³³

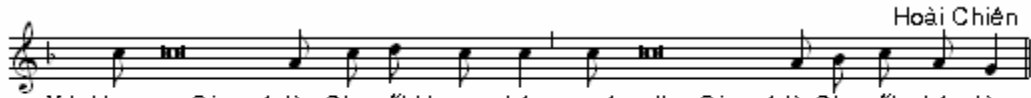
Trước đây ít năm, khi chúng tôi đề cập đến giải pháp này và thỉnh ý Đức Cha Nguyễn văn Hoà, đương kim Chủ tịch HĐGM VN, bấy giờ là Chủ tịch UBTN thì Đức Cha có nhắc nhở chúng tôi rằng: đó chỉ là châm chước (tolérance) thôi; cần phải tìm cách thực hiện TVĐC theo đường hướng của Giáo hội tức là giữ đúng bản văn Tv.

Khuynh hướng thứ hai: ngâm hay đọc

a. Giải pháp của Hoài Chiên:

“Dịch lời Việt theo một cung nhạc giống một cung Tv la tinh”, tức là ngâm, còn câu Đáp thì hát.

Cung ngâm của Hoài Chiên giống cung Bình ca ở chỗ chỉ có 1 dấu trụ và câu nhạc được chia làm 2 vế, ví dụ bài Đoàn con ca hát:



Hoài Chiên

X1. Hoan ca Gia - về là Cha rất khoan nhân, muốn năm Gia - về là Cha rất nhân từ.
X4. Gia - về ban cho
muốn dân được cơm áo no nê, muốn năm Gia - về là Cha rất nhân từ.

Trong bài này, Hoài Chiên chỉ diễn tả được đại ý của Tv 118(117) thôi. Ý đó được lặp lại ở mỗi câu Xướng bằng vế 2 cung Ngâm: “Muôn năm Gia-về là Cha rất nhân từ”. Nhưng tác giả cũng đã bỏ sót nhiều ý khác của Tv và về mặt văn chương, vẻ đẹp của Tv bị phai lạt đi nhiều.

Như vậy, việc bắt chước cung Bình ca xem ra rất khó thực hiện, vì tiếng la tinh không có dấu giọng nên không có gì trở ngại khi “đọc những câu thánh vịnh bằng bằng theo một dấu nhạc nào đó...”³⁴ *trong khi tiếng Việt nam có 6 thanh điệu nên “thật rất khó mà dùng bậc kể chỉ với một dấu nhạc”,* như nhận xét của nhạc sĩ Xuân Thảo.³⁵ Vì thế, được ít lâu giải pháp này đã đi vào quên lãng.

Ngay các nước Âu Mỹ mà ngôn ngữ gắn gũi với tiếng la tinh, không có thanh điệu như tiếng Việt nam, cũng ít dùng các cung thánh vịnh la tinh, còn gọi là cung Bình ca (chant tone). Như tại Hoa kỳ, trong quyển RitualSong, các thánh vịnh được ngâm theo nhiều cung khác nhau của nhiều tác giả, nhưng chỉ có Tv 8 và Tv 96 (95) dùng Cung 5, Tv 100 (99) dùng Cung 8 của Bình ca. Dẫu vậy, bên cạnh cung Bình ca, hai Tv này cũng còn có thêm cung của Gelineau (Gelineau tone) để người hát lựa chọn.³⁶

b. Giải pháp của Hoàng Kim: phỏng theo Gelineau

Bài “Vui ca lên” thuộc loại ca khúc 2 đoạn: điệp khúc và tiểu khúc. Tiểu khúc bài này gồm 4 vế, mỗi vế được ngâm theo một công thức khác nhau:



Hoàng Kim

Đó chính là “phương pháp Gelineau”. Ví dụ Tv 23 (22) dưới đây gồm 2 đoạn thơ 6 vế và 2 đoạn 4 vế, thì Gelineau sáng tác 6 vế nhạc cho những đoạn thơ 6 vế, còn những đoạn thơ 4 vế thì bỏ bớt vế nhạc thứ tư và thứ năm.³⁷



Câu Đáp của Tv trên bằng tiếng Pháp^{37a} và tiếng Anh^{37b} như sau::



Bài Tv này rất được ưa thích và được sử dụng rộng rãi trong nhiều trường hợp như: làm TVĐC, hát lúc hiệp lễ, trong lễ tang. . .

Giải pháp của Cha Gelineau, mỗi vế thánh vịnh một vế nhạc với một số nốt trụ, rất được trọng dụng và được nhiều người bắt chước. Tuy nhiên, nếu đem áp dụng vào thánh vịnh tiếng Việt nam như Hoàng Kim đã làm, thì trong bài thuyết trình ngày 24.7.1996 về “Hình thể Thánh vịnh đáp ca”, nhạc sĩ P.Kim cho biết: “. . . các nhà chuyên môn cũng nhận ra một số khuyết điểm của nó: trước tiên là những **khó khăn khi hát** những câu thánh vịnh , tiếp đến là **dấu giọng không được nghe rõ** khi cố gắng kéo dài câu văn theo những ý nhạc cố định. Hơn nữa, vấn đề **“bằng trắc” trong ngữ điệu Việt nam vẫn là một trở ngại để tác giả phải dịch lại, phải sửa đổi bản văn cho thích hợp với cung điệu của đoạn tiểu khúc.**”³⁸

c. Giải pháp của Lm nhạc sư Tiến Dũng

Hát thánh vịnh theo 3 nốt nhưng lên giọng ở đầu câu và xuống giọng ở cuối câu. Trong cuốn “Bài học sáng tác Thánh ca Thánh nhạc” (trang 07), Cha Tiến Dũng đã đưa ra 6 công thức như sau:



Áp dụng các công thức trên, Cha Tiến Dũng và các nhạc sĩ P.Kim, Thy Yên, Ngọc Kôn, Tiến Linh, Ân Đức, Quốc Vinh đã soạn những bài Đối ca với thánh vịnh, Thánh vịnh đáp ca, Thánh vịnh với Alleluia v.v., kèm theo cả bản đệm đàn, và cho in trong quyển “Thánh ca phụng vụ” Tập I, “Thánh ca phụng vụ” Tập II- (xuất bản khoảng đầu thập niên 1990).

Dưới đây là mấy ví dụ trích trong Tập 1; mỗi ví dụ, chúng tôi chỉ lấy một câu Xướng kèm theo câu Đáp, hay câu Đối và xin lược bỏ phần đệm đàn để cho dễ nhìn:

Ví dụ 1:

TVĐC Thứ Tư Lễ Tro - Tv 51 (50) Thy Yên



X1: Xin thương xót con, Chúa ơi, Và lấy lòng nhân hậu xót thương con cùng.



Đáp: Xin thương xót con, lạy Chúa, xin lấy lòng nhân từ xóa tội con.

Ví dụ 2:

TVĐC CN IV Mùa Chay - Tv 9A (9) Quốc Vinh



X1. Chúa là nơi náu thân cho người kkkó hèn.



Đáp: Chúa là Đấng phù trợ trong lúc gian truân.

Ví dụ 3,

Đối ca Nhập lễ CN III Mùa Chay - Tv 25 (24) Tiến Linh



Mắt con luôn luôn nhìn lên Chúa. X1. Lạy Chúa, con nâng tâm hồn



lên cùng Chúa. Lạy Thiên Chúa của con, con tin tưởng nơi Ngài, xin



Ngài đừng để con tủi nhục, đừng để quân thù đắc chí nhạo cười con.

Trong 2 tập Thánh ca Phụng vụ, các tác giả dùng khóa Do, nhưng chúng tôi đã ghi lại các ví dụ trên với khóa Sol, đa số độc giả quen hơn.

Nhưng kết quả của phương pháp ngâm này ra sao?

Nhạc sĩ Ngọc Kôn, một tác giả trong hai quyển thánh ca đó, cho biết:

“Rủi thay! Chẳng được ai đón nhận, nguyên do vì đúng thì có đúng, nghệ thuật thì có nghệ thuật, nhưng khô khan và không hấp dẫn.”³⁹

Có thật như vậy không?

Chúng ta thử lấy một bài Tv nào đó trên đây, ví dụ bài Tv 51, đem so sánh với 1 bài tiếng Anh⁴⁰, 1 bài tiếng Pháp⁴¹ cùng đề tài, để xem bài của Thy Yên có phải là “khô khan và không hấp dẫn” không?

Tv 51 (50)

Owen Alstott

Câu Đáp

Be - mer - ci - ful, O Lord for we have sinned.

Câu Xướng

J. Gélineau

M. Wackenheim

Câu Đáp

Pi - tié Sei - gneur, car nous a - vons pé - ché.

Câu Xướng

Có thể nói bài của Thy Yên không thua kém 2 bài này về mặt “hấp dẫn”. Vậy cái nguyên do khiến cho giải pháp ngâm này “chẳng được ai đón nhận” như Ngọc Kôn nói, theo thiếu ý chúng tôi, có thể là:

Thứ nhất: mọi người chưa có ý thức đủ về TVĐC.

Thứ hai: giáo dân, nhất là các ca trưởng, ca viên chưa được biết rõ ràng về giải pháp này. Cũng tựa như trong lãnh vực kinh doanh, một sản phẩm mới xuất hiện trên thị trường chỉ được mọi người chú ý, khi đã được cung cấp những thông tin cần thiết để biết rõ món hàng đó là có giá trị như thế nào. Người xưa khi nói “vô tri, bất mộ” là rất hiểu tâm lý con người.

Thứ ba: mười mấy năm về trước, việc in sách báo CG còn bị nhiều hạn chế nên 2 quyển Thánh ca Phụng vụ đã mắc phải một số khuyết điểm về mặt hình thức. Bìa sách thì được, nhưng bên trong không hề bắt mắt tí nào: dòng nhạc, nốt nhạc đều nhỏ, lại có bản đệm đàn kèm theo khiến cho một số độc giả thấy rối mắt; ca từ thì in chữ rất nhỏ, nhiều chỗ khít nhau quá, lại “khi tỏ, khi mờ”, làm nản chí người xem. Ngay cả việc dùng khóa DO thay khóa SOL (và khóa FA) cũng là việc còn xa lạ đối với khá nhiều người.

Tóm lại, có lẽ lý do chính là “tiếp thị” không tốt, nên giải pháp của Cha Tiến Dũng đã không được hoan nghênh, nhưng thiết tưởng lối ngâm này nên được duy trì, cải tiến và phát huy cũng như bất cứ giải pháp nào mà bài Tv còn nguyên vẹn ý nghĩa và nguyên vẹn (hay gần như nguyên vẹn) bản văn.

Cũng may là trên nguyệt san Hát Lên Mừng Chúa, từ 1997 đến tháng 4, 2004 (khi báo đình bản) vẫn đăng những sáng tác của những nhạc sĩ theo giải pháp này, nhiều nhất là những bài Đối ca của Tiến Linh.

d. Các giải pháp khác:

- dặt nhạc vào từng câu thánh vịnh;
- ngâm theo 2 nốt, hay 3,4 nốt (nhiều người);
- giải pháp ngâm của nhạc sĩ Nguyễn khắc Xuyên,
- Đọc,

Những giải pháp này có ưu điểm là tôn trọng triệt để bản văn thánh vịnh, do đó nội dung thánh vịnh được duy trì nguyên vẹn. Đây chính là điều Giáo hội mong muốn.

Hiện nay giải pháp "**Dệt nhạc từng câu Tv**" chỉ được một số ít nhạc sĩ áp dụng.

Báo Hát Lên Mừng Chúa (HLMC) kể từ số 1 (năm 1997) trở đi vẫn đăng những sáng tác thuộc loại này, đa số là của Lm nhạc sĩ Xuân Thảo, ví dụ Tv 121, Tv 71 (HLMC #1); mỗi Tv chúng tôi xin được trích câu Xướng đầu tiên thôi.

Thánh vịnh 121

(Đáp ca CN I A MV)

Xuân Thảo



X1. Vui đường nào khi thiên hạ bão tới: "Ta cùng trẩy lên đến thánh Chúa.

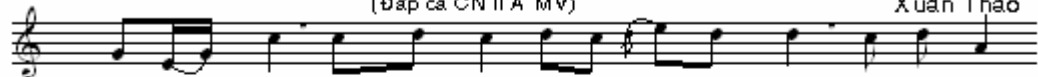


Và giờ đây, Giê-ru-sa-lem hồi, cửa nội thành ta đã dừng chân.

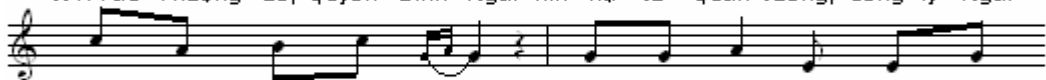
Thánh vịnh 71

(Đáp ca CN II A MV)

Xuân Thảo



X1. Tâu Thương đế, quyền bính Ngài xin hạ tứ quân vương, công lý Ngài



xin tặng ban Thái tử. Cho dân Chúa được Người xét



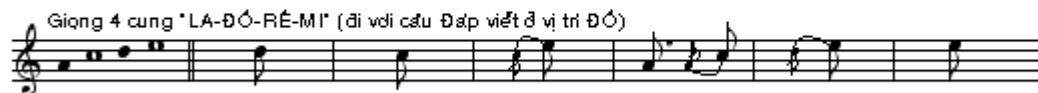
xử công bình, quyền lợi kẻ nghèo sẽ được Người bênh vực.

Nhạc của những bài loại này thường réo rắt, lời cuốn hơn những bài ngâm, nhưng vì mỗi câu đều thay đổi, cũng gây khó khăn cho ca xướng viên, nên họ ngại hát.

Có lẽ Cha Xuân Thảo cũng biết như vậy nên ngay bên cạnh Tv 121 nói trên, trong HLMC số 1, đã giới thiệu công thức ngâm vịnh dựa trên 4 nốt nhạc, như dưới đây, và giải thích thêm trong HLMC số 56, trang 18:

Giọng ngâm vịnh đơn giản

(dùng để hát các câu xướng của Thánh vịnh Đáp ca khi chưa hát được như trong nguyên bản)



Ngang, Huyền, Hối, Năng, Ngã, Sắc

Tv 71

X1. Tấu Thượng đế quyền bính Ngài, xin hạ tứ Tán vương
quyền lợi kẻ nghèo sẽ được Người bênh vực.

Giọng 4 cung *RÉ-FA-SOL-LA* (đi với câu Đáp viết ở vị trí FA)

Ngang, Huyền, Hối, Nặng, Ngã, Sắc

Khoan thai Tv 121

X1. Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi của nội thành, ta đã dùng chân.

Trong số báo đó, Lm nhạc sĩ Nguyễn Hữu cũng ngâm Tv 23 bằng một công thức tương tự, câu Đáp thì hát. Dưới đây là câu Xướng 1:

X1. Chúa làm chủ trái đất cùng muôn vật muôn loài, làm chủ
hoàn cầu với toàn thể dân cư. Nền trái đất, Người dựng trên
biển cả. Đặt vừng vàng trên làn nước mênh mông.

Nhưng, cũng như giải pháp của Cha Tiến Dũng ở trên, các lối ngâm TV hiện có đều ít được ưa chuộng, vì giáo dân VN và ngay cả các ca trưởng, ca đoàn đều thích loại ca khúc hơn.

Giải pháp “**Đọc**” lại còn bị đánh giá thấp hơn nữa.

Vào ngày 24/7/1996, trong khi thuyết trình về “Hình thể Thánh vịnh đáp ca”, nhạc sĩ P. Kim có dùng Tv 121 để giới thiệu một lối ngâm như sau ^{42a}:

X.1/ Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi: **Đáp:** Ta cùng trẩy lên đến thánh Chúa.

Nhưng một số hội thảo viên đã cho rằng: “*Với cách ngâm vịnh tiếng Việt mà thuyết trình viên đã giới thiệu cũng chỉ là một cách đọc mà thôi.*” ^{42b}

Nói như vậy xem ra không được xác đáng, vì khi nói đến *ngâm* tức là nói đến một cách diễn tả cao hơn *đọc*, mặc dầu chưa phải là *hát*. Vả lại, tuy ta vẫn nói *đọc kinh* hay *đọc Tv* trong thánh lễ, nhưng cách *đọc* đó không phải là cách đọc thông thường. Ví dụ kinh Kính mừng, theo cung Mùa Vui tại các địa phận Tây đàng Ngoài, *đọc* trên 3 nốt Fa-Sol-La ⁴³, như dưới đây:

Kính mừng Ma - ri - a đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có
phúc lạ hơn mọi người nữ và Giê - su con lòng Bà gồm phúc lạ.

hoặc là: theo cung của các địa phận Đông đàng Ngoài, đọc trên 3 nốt Mi-Sol-La:

Kính mừng Ma - ri - a đầy ơn phúc vẫn vẫn...

và cung đọc TVĐC, ví dụ ngày Chủ nhật A/1MC, Tv 51 (50):

Lạy Chúa, nguyện thương con theo lòng nhân hậu Chúa, xóa tội con theo
lượng cả đức tử bi. Xin rửa con tuyệt gốc lỗi lầm, và tẩy con sạch lãng tội ác.

hay ngày Chủ nhật B/1MC, Tv 25 (24):

Lạy Chúa, xin chỉ cho con đường đi của Chúa, xin dạy bảo con
về lối bước của Ngài. Xin hướng dẫn con trong chấn lý
và dạy bảo con, vì Chúa là Thiên Chúa cứu độ con.

Rõ ràng cách *đọc kinh* và *đọc Tv* ở đây vượt hẳn lên trên mức tầm thường của cách ta đọc báo, hay cách đọc tin tức trên radio chẳng hạn, vì nghe chững chạc hơn, trang nghiêm, thành kính hơn và cũng có nhạc tính cao hơn. Đó chính là một hình thức ngâm vịnh.

Trong một bài đăng trên nguyệt san Hiệp nhất số 164, tháng 8 năm 2006, tác giả Nguyễn đức Kỳ có kể lại mẩu đối thoại giữa một tu sĩ Dòng Phan xi cô, thầy Rufino Zaragoza và một cụ bà VN trong một buổi rước kiệu Đức Mẹ:

“ - What are we singing? (*mình đang hát gì vậy?*)

- We not sing, we pray Hail Mary. (*không phải hát, đang đọc kinh Kính mừng.*)”⁴⁴

Đọc kinh mà thầy Rufino lại bảo là *hát!* Thoạt nghe nói, ta có thể hơi ngạc nhiên cũng như bà cụ VN này, nhưng suy nghĩ một chút, ta sẽ hiểu ngay: đối với người nước ngoài, như thầy Rufino, nói thứ tiếng không có thanh điệu, thì “*đọc*” tức là chỉ dựa trên một dấu nhạc, còn nếu có lúc bổng, lúc trầm như khi

ta “đọc” kinh thì đó chính là ngâm, là hát chứ không còn là đọc nữa. Còn chúng ta, vì đã quá *quen* với việc *đọc kinh* và *nghe đọc kinh* rồi, nên mới không thấy có gì đáng chú ý.

Cũng theo tác giả bài báo trên, thì vị tu sĩ này, sau một thời gian tiếp xúc với những người C.G. Việt nam và tham dự những thánh lễ Việt nam, đã viết một bài đăng trên báo “Ministry & Liturgy magazine” tháng 11 năm 2001, bày tỏ sự ngưỡng mộ đặc biệt của ông đối với các cung chúng ta dùng trong thánh lễ mà ông gọi là “Vietnamese chanting” (*Bình ca Việt nam*), là “a capella chanting” (*bình ca không nhạc đệm*) và còn muốn cho các tu sĩ Mỹ đến dự lễ VN để học hỏi nữa.

Như vậy, *thay vì nói cách ngâm vịnh của nhạc sĩ P.Kim “cũng chỉ là một cách đọc”, thì phải nói “cách đọc kinh và đọc TVĐC như trên đúng là một cách ngâm vịnh”*. Và chúng ta nên trân trọng, duy trì và tìm cách cải tiến cung *đọc* Tv hiện nay trong khi chờ đợi những sáng kiến khác.

IV. Kết luận

Tóm lại, hát, ngâm, hay đọc TVĐC vẫn là mối bận tâm của các nhạc sĩ VN mãi cho đến bây giờ. Nếu soạn TVĐC thành ca khúc thì sẽ làm biến dạng Tv đi tức là không còn nguyên vẹn Lời Chúa nữa. Nhưng nếu giữ nguyên văn Tv bằng một lối ngâm nào đó thì dễ bị coi là đơn điệu, buồn tẻ, không quen thuộc như hình thể ca khúc xưa nay.

Dẫu vậy, nhiều nhạc sĩ đã chọn giải pháp **ngâm**, vì đó chính là giải pháp tốt nhất cho vấn đề. *Lời Chúa trong phần thánh lễ này chính là phần lương thực thiêng liêng mà mọi tín hữu hiện diện đều có quyền được nhận đầy đủ, nguyên vẹn, không bị hao hụt, hay biến chất.*

Giải pháp này cũng được trọng dụng tại Âu, Mỹ nhất là ở những nước nói tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Nguyễn khắc Xuyên xem ra cũng tâm đắc với giải pháp này khi viết trong quyển “Hát thánh vịnh” như sau:

“Nếu **đọc** không mà thôi thì **tẻ lạnh** quá, tầm thường quá, mà **hát** cho hết ý nghĩa huyền nhiệm của nó thì một là chúng ta **không có khả năng**, hai là đa số chúng ta **không biết hát**, thế nhưng nếu **lấy hết con tim** dùng ba nốt nhạc làm âm điệu và chú ý tới tiết điệu, bình thản mà **ngâm vịnh lên** thì chúng ta có thể làm công việc **phụng thờ xứng đáng**”⁴⁵

Thực ra, như ta vừa đọc thấy ở trên, khá nhiều nhạc sĩ đã giới thiệu giải pháp *ngâm vịnh* riêng của mình, nhưng tất cả vẫn chưa được nhiều người đón nhận. Có thể do 2 lý do: đa số chưa đánh giá đúng mức ý nghĩa vai trò Lời Chúa trong thánh lễ, đồng thời còn xa lạ với hình thể ngâm vịnh đặc thù này, vì chỉ quen với một hình thể thánh ca duy nhất là ca khúc thôi. Đàng khác, vẫn chưa có đủ những sáng tác đáp ứng đúng nhu cầu diễn tả TVĐC.

Hy vọng trong tương lai, tình hình sẽ tốt đẹp hơn nếu mọi người đều quan tâm, nhất là Cha Sở và ca trưởng, bởi vì thường chính ca trưởng, dưới sự chỉ đạo của Cha Sở, chịu trách nhiệm về việc chọn các bài hát cho thánh lễ, trong đó có bài TVĐC.

Trong khi chờ đợi, thiết tưởng chúng ta nên “đọc” bài TVĐC theo 3 nốt Mi-Sol-La như đã quen, hoặc ngâm theo một cung nào khác, miễn sao *mọi người được nghe, được suy gẫm và đáp lại Lời Chúa bằng chính Lời Chúa, chứ không phải bằng sự diễn giải Lời Chúa, hay bằng sự pha trộn lời Chúa với những lời viết ra tùy tiện* .

California, ngày 1-1-2007
KVT

Chú thích:

1. Quy chế tổng quát sách lễ Rô ma (QCTQ) 1969, số 36
2. Đức Cha Nguyễn văn Hoà, Hát thánh vịnh, Bài thuyết trình của trước UBTN (1991), được BTN Sài Gòn in lại trong Tài liệu Thánh nhạc (1994) (TLTN)
3. Xem #2
4. TLTN (1994) trang 146-161
5. Mt 26:30; 14:26
6. Êp 5:19; Cl3:16
7. Tiến Dũng, Bài học Sáng tác Thánh ca Thánh nhạc (Bài 2)
- 8.. Xem #7
9. Xem #7
10. Nguyễn khắc Xuyên, Tiến trình Thánh nhạc VIỆT NAM Qua nhạc đoàn Lê bảo Tịnh, nxb Ziên Hồng, 1991
11. Hát lên mừng Chúa (HLMC) số 56, trang 14
12. Joseph Gélineau:
 - “24 psaumes et un cantique”, nxb Cerf, Paris, 1953
 - “53 psaumes et 4 cantiques”, nxb Cerf, Paris, 1954
 - “Refrains psalmiques”, nxb Cerf, Paris, 1963
13. Il est vivant!-Volume 8, Editions de l’Emmanuel 1991, Pháp, tr.9.
14. Heritage Missal 2001 (HM) ,Portland,Oregon (Mỹ), tr.299
15. HM, tr.279
16. Owen Alstott, RESPOND & ACCLAIM, 2001, Portland, Oregon
17. John Michael Talbot, CHANT from The Hermitage, 1996 (Mỹ)
18. Xem #17
19. M.Godard, Tons simples pour la psalmodie francaise, xem Chants Notés, Editions du Chalet, Paris, 1994, tr.240-242
20. RitualSong (RS), A Hymnal and Service Book for Roman Catholics, 1998, GIA Publications, Inc., Chicago, #122
21. Xem #16
22. Xem #16
23. Xem RS #28
24. như trên
25. xem số 2 trên đây.
26. xem Hương Trầm (HT) 1, nội san UBTN VN, trang 34
27. HLMC số 56, tr. 17
28. Nguyệt san Thánh nhạc ngày nay (TNNN), Sài Gòn số ra mắt, tháng 8-2005, số tháng 5-2006 và các số kế tiếp.
29. HT 2, tr. 8

30. xem #29
31. HLMC, số 4, tr. 12
32. HLMC số 4 tr.15
33. Nguyễn khắc Xuyên, sách đã dẫn, tr. 181
34. xem #8
35. HLMC số 56 tr.15
36. RitualSong (RS), A Hymnal and Service Book for Roman Catholics, 1998, GIA Publications, Inc., Chicago, #31, #131, #139
37. RS # 45
- 37a. Prions en Eglise, Edition Mensuelle, Mars 2005 - Vol.40, n° 3 – Montréal, Canada
- 37b. xem # 37
38. HT 2 tr.9
39. TNNN, tháng 5, 2006. tr.26
40. xem #16
41. Prions en Eglise, Edition Mensuelle, Février 2005 - Vol.40, n° 2 – Montréal, Canada
- 42a. HT2, tr 113
- 42b. HT2, tr 18
43. xem - Lm Gioan Nguyễn văn Minh, Ca kinh sách, HT 5
44. Nguyễn đức Kỳ, Nhạc trong lời kinh, Hiệp Nhất #164, tr 76
45. Trích lại theo Lm Nguyễn Hưng, Hình thể đối ca với Thánh vịnh, HT 1, tr 38